

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2019.

*“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2019 về *“tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Tấn P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Đỗ Lê Anh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số X, đường Y, khu dân cư Z, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Lê Tấn P có mặt, chị Đỗ Lê Anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, anh Lê Tấn P trình bày:

Quan hệ hôn nhân: anh Phát và chị Thư kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Huê, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không còn hòa hợp trong quan điểm sống, mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, cách nuôi dạy con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Anh Phát và chị Thư đã sống xa nhau từ tháng 10/2018 do không giải quyết được mâu thuẫn. Trong thời gian sống xa nhau, giữa anh Phát và chị Thư không có hàn gắn tình cảm, từ đó, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Phát yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Lê Anh T.

Con chung: Anh Phát và chị Thư có 02 (hai) con chung tên Lê Đỗ Minh Anh, sinh ngày 31/12/2011 và Lê Đỗ Trần Hưng, sinh ngày 08/12/2017.

Hiện tại Lê Đỗ Minh Anh đang sống chung với anh Phát, Lê Đỗ Trần Hưng đang sống chung với chị Thư. Anh Phát yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Minh Anh, không yêu cầu chị Thư cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phát đồng ý để chị Thư trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng, anh Phát không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Phát vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị Thư, anh Phát yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Minh Anh, không yêu cầu chị Thư cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phát đồng ý để chị Thư trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng, anh Phát tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng hàng tháng, mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng đủ 18 tuổi.

Tại phiên hòa giải ngày 26/4/2019, chị Đỗ Lê Anh T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Thư thống nhất lời trình bày của anh Phát về thời gian kết hôn, cũng như nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị Thư sinh con năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phát đi học, không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn về cách nuôi dạy con và kinh tế gia đình. Cuộc sống gia đình đều do chị Thư gánh vác, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn là khi vợ chồng không thống nhất về việc làm kinh tế của gia đình nên chị Thư và anh Phát đã sống xa nhau từ tháng 01/2019. Trong thời gian sống xa nhau, chị Thư có tìm cách liên lạc với anh Phát để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không liên lạc được. Chị Thư không đồng ý ly hôn với anh Phát.

Con chung: chị Thư và anh Phát có 02 (hai) con chung tên: Lê Đỗ Minh Anh, sinh ngày 31/12/2011 và Lê Đỗ Trần Hưng, sinh ngày 08/12/2017. Hiện tại Lê Đỗ Minh Anh đang sống chung với anh Phát, Lê Đỗ Trần Hưng đang sống chung với chị Thư. Chị Thư yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, yêu cầu anh Phát cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Lê Tấn P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị Đỗ Lê Anh T có địa chỉ tại xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho chị Thư nhưng chị Thư không có mặt tại phiên tòa, anh Phát đồng ý việc xét xử vắng mặt chị Thư tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Thư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phát và chị Thư kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Huê, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phát và chị Thư là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh Phát yêu cầu ly hôn với chị Thư, chị Thư không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Phát.

Xét yêu cầu của anh Phát yêu cầu ly hôn với chị Thư, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, chị Thư không có mặt để trình bày ý kiến của chị Thư về yêu cầu ly hôn của anh Phát cũng như lý do chị Thư không đồng ý ly hôn với anh Phát. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của anh Phát và chị Thư trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của anh Phát tại phiên tòa đã chứng minh đời sống vợ chồng giữa anh Phát và chị Thư xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế gia đình, về cách dạy con, về quan điểm sống. Anh Phát và chị Thư đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018, trong thời gian sống xa nhau, anh Phát và chị Thư cũng không thể giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa anh Phát vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị Thư, điều này đã cho thấy mục đích hôn nhân giữa anh Phát và chị Thư không đạt được, mâu thuẫn đã kéo dài và đời sống vợ chồng không còn hòa hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phát đối với chị Thư.

Về con chung: chị Thư và anh Phát có 02 (hai) con chung tên Lê Đỗ Minh Anh, sinh ngày 31/12/2011 và Lê Đỗ Trấn Hưng, sinh ngày 08/12/2017.

Đối với con chung tên Lê Đỗ Minh Anh, hiện anh Phát đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải chị Thư cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên cháu Lê Đỗ Minh Anh. Tại phiên tòa, anh Phát vẫn giữ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Minh Anh, chị Thư không có mặt để trình bày yêu

cầu của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung tên Lê Đỗ Minh Anh sống với anh Phát từ nhỏ, cháu đã sống với anh Phát ổn định thời gian dài và phát triển tốt về mọi mặt. Mặt khác, tại văn bản ý kiến ngày 22/4/2019, cháu Minh Anh có nguyện vọng sống cùng với cha nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Phát về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Minh Anh.

Đối với con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng sinh ngày 08/12/2017, hiện nay chị Thư trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải, chị Thư yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng nhưng tại phiên tòa, chị Thư không có mặt để trình bày yêu cầu của chị Thư. Anh Phát cũng đồng ý chị Thư được trực tiếp nuôi cháu Lê Đỗ Trần Hưng sinh ngày 08/12/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Lê Đỗ Trần Hưng, sinh ngày 08/12/2017, hiện tại cháu dưới 36 tháng, căn cứ theo quy định tại khoản 3 điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ nuôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị Thư được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh phát không yêu cầu chị Thư cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Đỗ Minh Anh nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Thư không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến của chị Thư về cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên, tại phiên tòa anh Phát tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng hàng tháng, mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện của anh Phát.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Phát và chị Thư thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Anh Phát và chị Thư thống nhất vợ chồng không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về Án phí: Anh Lê Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Lê Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Tấn P. Anh Lê Tấn P được ly hôn với chị Đỗ Lê Anh T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Lê Tấn P được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Minh Anh, sinh ngày 31/12/2011. Hiện tại Lê Đỗ Minh Anh đang sống chung với anh Phát.

Anh Lê Tấn P không yêu cầu chị Thu cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Đỗ Minh Anh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đỗ Lê Anh T được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng, sinh ngày 08/12/2017. Hiện tại Lê Đỗ Trần Hưng đang sống chung với chị Thu.

Anh Lê Tấn P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng hàng tháng, mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung tên Lê Đỗ Trần Hưng đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Tấn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005329 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Phát còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chị Đỗ Lê Anh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Anh Lê Tấn P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Mỹ Như